

VỀ HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA^(*)

Hồ Sĩ Quý^(**)

(**) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

Nhận bài ngày 15 tháng 10 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Tóm tắt: Không nhiều quốc gia đã xây dựng hay có tuyên bố về hệ giá trị quốc gia (Nation-state Core Values) của mình (Xem: J.J.Smolicz. 2002; Switzerland Global Enterprise. 2016; Kohls L.Robert. 1989). Nhưng điều đó không có nghĩa là mỗi quốc gia - dân tộc không có hệ giá trị ở trình độ quốc gia dẫn dắt và soi đường cho họ phát triển. Lịch sử đặc thù của mỗi quốc gia, trên thực tế luôn tạo ra những hành lang an toàn và hợp lý, gồm những giá trị bản chất, đặc thù mà quốc gia đó đã trải qua và đang hướng tới, để con người vận dụng kinh nghiệm, phát hiện quy luật phát triển, đồng thời củng cố niềm tin và ý chí, tạo động lực đi về tương lai.

Từ khóa: Hệ giá trị, quốc gia, giá trị quốc gia, giá trị.

1. Mở đầu

Đối với bất cứ quốc gia nào, nói tới hệ giá trị quốc gia là nói tới hệ giá trị gắn liền với *sức mạnh* quốc gia, cũng là hệ giá trị có ý nghĩa xác định *bản sắc* quốc gia. Các dấu hiệu bản chất về sự tồn tại của một quốc gia là độc lập, có chủ quyền; có sự thống nhất về kinh tế, xã hội và văn hóa; có sự đồng thuận về xã hội; dân chủ, dân quyền được đảm bảo... Đây chính là các giá trị tạo nên sự tồn tại của một quốc gia.

Mặc dù các giá trị quốc gia cơ bản là giống nhau hoặc tương đương nhau giữa các quốc gia, nhưng trong thực tế, chúng lại được thực hiện và ưu tiên không giống nhau ở các quốc gia. Điều đó do điều kiện địa lý, tình huống lịch sử, tâm thức con người và đặc thù văn hóa xã

hội... quy định. Những nét đặc thù đó làm nên bản sắc quốc gia.

Gắn liền với *sức mạnh* quốc gia, hệ giá trị quốc gia có ý nghĩa khách quan, thực tế, tức là được hình thành, xác định từ trong lịch sử, là kết quả của quá trình lao động, đấu tranh để tồn tại và phát triển của các cộng đồng. Nhưng không khách quan tuyệt đối, hệ giá trị quốc gia còn phản ánh những mong muốn, kỳ vọng, lý tưởng và niềm tin... của các

(*) Bài viết là sản phẩm của đề tài Mũ khoa học cấp Bộ “*Lý luận và thực tiễn xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”, thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam “*Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”.

cộng đồng; là cảm nhận và tâm thức của con người về tương lai đất nước. Điều đó có nghĩa là giá trị quốc gia có chức năng định hướng, tạo tâm thế tích cực, thậm chí thiêng liêng để các quốc gia thực hiện mục tiêu phát triển kỳ vọng của mình.

2. Quốc gia: những nguyên tắc cơ bản, những dấu hiệu bản chất cần được phản ánh trong hệ giá trị quốc gia

Nói đến hệ giá trị quốc gia, cần thiết phải nhắc lại khái niệm *quốc gia*, mà nội hàm đang được sử dụng của nó, gọi chính xác là *Quốc gia - dân tộc*.

Kể từ Hiệp ước Hòa bình Westphalia được ký kết năm 1648, khái niệm *Quốc gia - dân tộc* (Nation-State) được cộng đồng thế giới công nhận là một thực thể chính trị mà trong đó, quốc gia và dân tộc là đồng nhất với nhau với tư cách là chủ thể của quốc gia (quốc gia của một dân tộc hoặc của một cộng đồng các dân tộc nhất định). Theo nghĩa được thừa nhận phổ biến nhất, quốc gia - dân tộc là một thực thể chính trị có chủ quyền về lãnh thổ, hành chính của một cộng đồng người có chung nguồn gốc (một dân tộc) hoặc có chung truyền thống thống nhất (cộng đồng các dân tộc) về ngôn ngữ, và văn hóa, xã hội, kinh tế...

Có nhiều định nghĩa khái niệm *Nation-State*, nhưng rõ hơn cả là định nghĩa của Từ điển Britanica:

“Quốc gia - Dân tộc là một chính thể có chủ quyền (Sovereign Polity) trong một lãnh thổ có giới hạn - nghĩa là, một nhà nước tự nhận mình là một quốc gia,

cai trị nhân danh một cộng đồng dân cư. Tính hợp pháp của sự cai trị của một quốc gia - dân tộc đối với một lãnh thổ và dân cư của quốc gia đó bắt nguồn từ quyền tự quyết (Self-Determination) của nhóm dân tộc cốt lõi trong quốc gia đó (có thể bao gồm tất cả hoặc chỉ một phần công dân của quốc gia đó). Các thành viên của nhóm dân tộc cốt lõi coi quốc gia là thuộc về họ và coi lãnh thổ gần đúng (Approximate Territory) của quốc gia là quê hương của họ. Theo đó, họ yêu cầu các nhóm khác, cả trong và ngoài nhà nước, công nhận và tôn trọng quyền kiểm soát của họ đối với nhà nước. Là một mô hình chính trị, quốc gia - dân tộc kết hợp hai nguyên tắc: nguyên tắc chủ quyền quốc gia (Principle of State Sovereignty), lần đầu tiên được nêu rõ trong Hiệp ước Hòa bình Westphalia (1648), thừa nhận quyền của các quốc gia trong việc quản lý lãnh thổ của họ mà không có sự can thiệp từ bên ngoài; và nguyên tắc chủ quyền dân tộc (Principle of National Sovereignty), thừa nhận quyền tự quản của các cộng đồng quốc gia (Right of National Communities to Govern Themselves).

Đến lượt mình, chủ quyền quốc gia lại dựa trên nguyên tắc triết học - đạo đức của chủ quyền phổ biến (Moral-philosophical Principle of Popular Sovereignty), theo đó quốc gia thuộc về mọi người dân của họ (Their Peoples). Nguyên tắc thứ hai này hàm ý rằng sự cai trị hợp pháp của nhà nước đòi hỏi cần có sự đồng thuận của người dân. Tuy nhiên,

yêu cầu này không có nghĩa rằng tất cả các quốc gia - dân tộc đều dân chủ. Thật vậy, nhiều nhà cai trị độc tài đã tự thể hiện mình - cả với thế giới bên ngoài quốc gia và cả đối với người dân dưới quyền cai trị của họ - với tư cách là sự cai trị nhân danh một quốc gia có chủ quyền” (Từ điển Bách khoa Britannica. 2014).

Với những nguyên tắc cơ bản được nêu trong định nghĩa này, những dấu hiệu bản chất của sự tồn tại của một quốc gia là:

1) Có chủ quyền quốc gia (State Sovereignty) về chính trị và pháp lý trong việc quản lý lãnh thổ; mọi sự can thiệp từ bên ngoài đều bị luật pháp quốc tế coi là bất hợp pháp.

2) Có chủ quyền dân tộc (National Sovereignty) về chính trị và pháp lý đối với quyền tự quyết và tự quản của cộng đồng các dân tộc thuộc quốc gia; mọi sự can thiệp từ bên ngoài đều bị luật pháp quốc tế coi là bất hợp pháp.

3) Có sự thống nhất quốc gia về kinh tế, xã hội và văn hóa, dù là quốc gia chỉ có một dân tộc hay có nhiều dân tộc.

4) Có sự đồng thuận của người dân đối với sự cai trị hợp pháp của nhà nước dân quyền, dân chủ.

Vì thế, xác định hệ giá trị quốc gia, trên thực tế là tìm kiếm một tập hợp các giá trị có ý nghĩa lý tưởng mà cộng đồng dân tộc thuộc quốc gia đã thực hiện thành công các nguyên tắc này.

3. Hệ giá trị quốc gia - phản ánh sức mạnh và bản sắc quốc gia, thể hiện ý chí, lý tưởng của cộng đồng các dân

tộc, có vai trò định hướng tương lai đối với hoạt động của con người

Các dấu hiệu bản chất nêu trên phản ánh sự tồn tại (hay không tồn tại) của một quốc gia. Nghĩa là nếu thiếu hụt độc lập - chủ quyền, sự thống nhất về kinh tế, xã hội và văn hóa, sự đồng thuận, dân chủ - dân quyền, thì quốc gia không tồn tại hoặc không được thừa nhận.

Nhìn từ lý luận về giá trị quốc gia, đây chính là các giá trị tạo nên sự tồn tại của một quốc gia: *Độc lập, Chủ quyền, Thống nhất, và Dân quyền.*

Nhưng có các quốc gia mạnh và có các quốc gia yếu. Trong thực tế lịch sử thế giới, các quốc gia thể hiện và phát huy được ở mức độ tốt nhất các dấu hiệu nêu trên là các quốc gia *mạnh - giàu có, thịnh vượng*, có tiếng nói trên trường quốc tế.

Các quốc gia có vị thế địa chính trị lớn, có ảnh hưởng, chi phối, quyết định... đến các quan hệ pháp lý và chính trị của cộng đồng thế giới và của các quốc gia khác, là các cường quốc (Great Powers, Держава). Trong nền chính trị thế giới hiện đại, *cường quốc* thường được sử dụng như là một thuật ngữ bán chính thức của Liên Hợp quốc.

Một số quốc gia mạnh, trên thực tế, là các quốc gia tự cường, có hòa bình, dân chủ, văn minh. Ở đó, xã hội tương đối công bằng, có kỷ cương, đồng thuận...; con người nói chung có tự do, trách nhiệm, lao động sáng tạo...; hạnh phúc được coi là tiêu chuẩn của chính sách công; yêu nước, có tinh thần dân tộc lãnh

mạnh là tình cảm và ý chí tự nhiên của mọi công dân.

Nhìn từ lý luận về giá trị quốc gia, đây chính là các giá trị tạo nên sức mạnh của một quốc gia: *yêu nước, hòa bình, dân chủ, tự do, văn minh; công bằng, kỷ cương, đồng thuận...*; *trách nhiệm, sáng tạo, hạnh phúc*.

Tất cả các giá trị trên, được thực hiện và được ưu tiên không giống nhau ở các quốc gia. Nếu như “tự do”, “tự quản” và “chủ nghĩa cá nhân”... được ưu tiên ở Mỹ, thì “kỷ cương xã hội”, “trách nhiệm cá nhân”... được ưu tiên ở Trung Quốc. Và ở Việt Nam, “chủ nghĩa yêu nước”, “tinh thần dân tộc”... lại được ưu tiên. Những đặc thù về phương thức sống với những nét độc đáo về văn hóa, truyền thống... của các quốc gia - dân tộc trong những hoàn cảnh lịch sử riêng biệt, ở những vùng địa lý khác nhau, đã quy định và quyết định sự ưu tiên này.

Điều đó làm nên bản sắc quốc gia. Điều đó cũng có nghĩa là, việc thực hiện các giá trị có ý nghĩa đối với quốc gia (nói trên), tạo nên *sức mạnh* quốc gia, nhưng việc thực hiện các giá trị đó như thế nào, với sự ưu tiên nào, lại tạo nên *bản sắc* quốc gia.

Bản sắc quốc gia có ý nghĩa đặc biệt đối với sự tồn tại và phát triển quốc gia - dân tộc. “Văn hóa còn thì dân tộc còn” (Nguyễn Phú Trọng 2021a) là một trong những tư tưởng phản ánh điều này.

Như vậy, đối với bất cứ quốc gia - dân tộc nào, nói tới hệ giá trị quốc gia (quốc gia - dân tộc) là nói tới hệ giá trị

gắn liền với *sức mạnh* quốc gia, cũng là hệ giá trị có ý nghĩa xác định *bản sắc* dân tộc - quốc gia.

Gắn liền với *sức mạnh* quốc gia, hệ giá trị quốc gia mang trong nó hai tư cách, thực hiện hai chức năng của giá trị.

Thứ nhất, đó là hệ giá trị thực tế, được định hình, phát triển từ trong lịch sử, thường là dài lâu, phức tạp và đầy gian khó, của các quốc gia - dân tộc, là kết quả của quá trình lao động, đấu tranh, để tồn tại và phát triển của các cộng đồng; là tập hợp của những phẩm chất, bản tính, những chuẩn mực được coi là có ý nghĩa đối với đời sống cộng đồng.

Về mặt này, giá trị quốc gia - dân tộc được coi là khách quan, với nghĩa là không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của một cá nhân nào hay của một thiết chế nào trong cộng đồng, mặc dù ban đầu các giá trị này cũng là do con người tạo nên, có thể cũng do một cá nhân hoặc một nhóm người nào đó phát động và gây dựng.

Thứ hai, nhưng không khách quan tuyệt đối, hệ giá trị quốc gia - dân tộc còn phản ánh và ít nhiều chứa đựng những mong muốn, kỳ vọng, lý tưởng và niềm tin... của các cộng đồng thuộc quốc gia; nó là cảm nhận và tâm thức con người về tương lai đất nước, định hướng cho cộng đồng con đường đi về phía trước, tạo cho cộng đồng tâm thế tích cực, thậm chí thiêng liêng để con người có động lực vượt qua khó khăn, gian khổ để thực hiện niềm khao khát phát triển của mình.

4. Về một số giá trị cốt lõi của hệ giá trị quốc gia

4.1. Độc lập - Chủ quyền

Tư tưởng về chủ quyền và độc lập của các quốc gia có từ rất sớm, nhưng được các quốc gia thuộc Liên Hợp quốc đồng ý thừa nhận và khẳng định trong Hiến chương Liên Hợp quốc từ ngày 26-6-1945. Theo Hiến chương Liên Hợp quốc, mọi quốc gia (dù lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo, mạnh hay yếu...) đều hoàn toàn bình đẳng với nhau về chủ quyền pháp lý - chính trị, gồm hai nội dung là quyền tối cao của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của mình (lập pháp, hành pháp và tư pháp đối với mọi vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trên cơ sở ý chí của dân, mà bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài cũng không có giá trị) và quyền độc lập của quốc gia trong quan hệ quốc tế (quyền tự quyết mọi vấn đề đối nội và đối ngoại của quốc gia, mà bất kỳ sự áp đặt, can thiệp nào từ chủ thể khác cũng không có giá trị) (UN 1945).

Việc thực hiện chủ quyền quốc gia cũng đồng nghĩa với việc quốc gia thực hiện lợi ích của mình trong sự thừa nhận và tôn trọng (không được phép xâm phạm đến) lợi ích của quốc gia khác hoặc chủ thể quốc tế khác. Sự giới hạn chủ quyền này được xác định bằng luật pháp quốc tế, bằng những thỏa thuận của quốc gia với các chủ thể quốc tế khác; cũng có thể do các quốc gia tự xác định trong quan hệ quốc tế. Nghĩa là, nhìn từ luật pháp quốc tế, có những giới hạn pháp lý tất nhiên đối với việc thực hiện chủ quyền quốc gia.

Không thể nhân danh thực hiện chủ quyền quốc gia mà vi phạm đến chủ quyền của quốc gia khác hay lợi ích của quốc gia hoặc chủ thể quốc tế khác.

Bình đẳng về chủ quyền của các quốc gia là nền tảng pháp lý và chính trị của quan hệ quốc tế hiện đại. Điều này được ghi thành Khoản 1 Điều 2 của Hiến chương Liên Hợp quốc, được coi là nguyên tắc, tạo cơ sở cho hoạt động của tất cả các quốc gia thành viên. Nguyên tắc này là nền tảng quan trọng nhất của toàn bộ hệ thống luật pháp quốc tế hiện đại, được tuyệt đại đa số các tổ chức quốc tế thừa nhận (UN 1945).

Do vậy, nói tới hệ giá trị quốc gia, trước hết và không thể thiếu, là nói tới *độc lập, chủ quyền*. Các giá trị này quy định các giá trị còn lại (các giá trị khác, mà hầu hết các quốc gia - dân tộc đều thừa nhận, được thực hiện và đặt trong những vị trí ưu tiên khác nhau trong hệ giá trị của mình) tạo nên sức mạnh và bản sắc quốc gia.

4.2. Thống nhất về kinh tế, xã hội và văn hóa

Một đặc điểm nổi bật đối với sự tồn tại của một quốc gia - dân tộc là việc nó phải là một thực thể chính trị - xã hội có sự thống nhất (ở mức độ nhất định) về kinh tế, xã hội và văn hóa. Không có ngoại lệ, bất kỳ quốc gia nào, cũng đều là một cộng đồng thống nhất về kinh tế, xã hội và văn hóa. Đây là yêu cầu tiên quyết của đời sống cộng đồng quốc gia. Đặc điểm này có nguồn gốc từ sự tồn tại phổ biến của cộng đồng các dân tộc.

Không tồn tại với tư cách là cộng đồng dân tộc nếu thiếu sự thống nhất về kinh tế, xã hội và văn hóa.

Dĩ nhiên, một quốc gia - dân tộc không thể thiếu sự thống nhất về chính trị. Vì chính trị là tập trung cao nhất của ý chí quốc gia về chủ quyền và sự độc lập. Nhưng ngày nay, về phương diện chính trị, với tính cách là quan hệ giữa nhà nước với dân, nhà nước với nhà nước khác, nhà nước với các đảng phái hay các cộng đồng..., sự thống nhất quốc gia chủ yếu chỉ đặt ra về phương diện quản trị, quản lý. Những khác biệt khác về chính trị giữa các đảng phái, tổ chức xã hội, nghiệp đoàn, tôn giáo... hay cộng đồng dân cư, đều buộc phải hoạt động trong khuôn khổ quản lý quốc gia, chịu sự điều chỉnh của nhà nước bằng hiến pháp, luật pháp, chính sách... và ở một mức độ không nhỏ, ngầm định, bằng ý chí chính trị.

Nói rằng, sự thống nhất cần thiết về kinh tế, xã hội và văn hóa phải đạt tới ở mức độ nhất định, nghĩa là, trong một quốc gia, sự khác biệt, đa dạng... kể cả về kinh tế, vẫn luôn là cần thiết; tất cả các quốc gia đều duy trì và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng, tính độc đáo của bản sắc riêng của đời sống từng cộng đồng, nhưng đó vẫn là sự khác biệt trong thống nhất. Sự khác biệt có giá trị khi nó không gây chia rẽ, mâu thuẫn, hay xung đột xã hội. Các quốc gia liên bang, đa sắc tộc, đa tôn giáo, đa ngôn ngữ... thường có những khác biệt không nhỏ trong đời sống chính trị, pháp luật hay tôn giáo... Nhưng sự khác biệt đó dù lớn đến đâu

cũng vẫn nằm trong sự thống nhất, không xâm hại hoặc phá vỡ sự thống nhất quốc gia (ý chí, niềm tin, sự tồn tại quốc gia). Ngoài phạm vi đó, sự khác biệt được quản lý bằng hiến pháp, pháp luật và chính sách. Về mặt lý thuyết, hiến pháp của quốc gia nào cũng là khế ước tối thượng của quốc gia, thể hiện cô đọng sự thống nhất quốc gia đó.

Về kinh tế, sự thống nhất quốc gia trước tiên là việc thống nhất chính sách đối nội và đối ngoại về kinh tế (hệ thống thuế quan, hệ thống thu phí công, mức độ can thiệp hiến định của chính phủ đối với nền kinh tế và đối với các hoạt động kinh tế; hệ thống quốc gia về an ninh, quân sự, giao thông, bưu chính...).

Nhìn lại lịch sử, ở Đức, chính sự ra đời của Liên minh quan thuế Đức (Zollverein, 01-01-1834), trên thực tế đã làm xuất hiện xu hướng hình thành quốc gia Đức thống nhất từ hàng trăm công quốc thuộc đế quốc Áo Phổ, để sau đó khi kết thúc chiến tranh Pháp - Phổ 1871, các công quốc đã đồng thuận lập nên một quốc gia Đức thống nhất. Từ thế kỷ XIX, khi trào lưu dân tộc bùng phát ở khắp châu Âu, chính nhu cầu thống nhất về kinh tế, xã hội và văn hóa đã làm nảy sinh sự xuất hiện của các quốc gia - dân tộc. Điều đáng lưu ý là, lúc đó, chính những quốc gia có lãnh thổ nhỏ và thành phần dân cư đồng nhất hơn lại là các quốc gia dễ bị chia rẽ hơn. Đặc tính địa phương của các dân tộc, cộng đồng, đến thế kỷ XIX chẳng những không còn là nguyên nhân thúc đẩy mà đã trở thành cái cản trở xu thế phát triển của chủ

nghĩa tư bản, nhà nước thế tục và văn minh thị trường. Các quốc gia - dân tộc mặc dù ra đời trong thỏa hiệp nhưng lại thường có chính thể tập quyền hơn và cơ cấu xã hội - hành chính thống nhất hơn, làm cho sức mạnh (quyền lực) quốc gia tăng lên. Nghĩa là, nhu cầu thống nhất quốc gia - dân tộc về kinh tế, xã hội và văn hóa đến thế kỷ XIX đã trở thành quan trọng đến mức không thể thiếu đối với sự phát triển của từng quốc gia và đối với tiến bộ xã hội.

Ngày nay, sự hình thành các quốc gia - dân tộc về cơ bản được coi là đã ổn định trên phạm vi thế giới nên ảnh hưởng của việc hình thành một nền văn hóa dân tộc thống nhất (về ngôn ngữ dân tộc, về hệ thống giáo dục bắt buộc, về tri thức lịch sử dân tộc, về văn hóa truyền thống và hiện đại, về sự phát triển khoa học...) được coi là đương nhiên. Trên thực tế, thông qua các chính sách về văn hóa, một nền văn hóa quốc gia dân tộc thống nhất bao giờ cũng là cội nguồn của mọi sức mạnh và bản sắc quốc gia.

Và ở đây, sự sáng suốt của chính sách trong việc ngăn chặn xung đột sắc tộc, tôn giáo, văn hóa và xu thế li khai luôn có ý nghĩa không nhỏ trong việc giữ gìn sự đoàn kết quốc gia dân tộc. Nếu quá cứng nhắc hoặc cực đoan, chính sách chẳng những không ngăn chặn được tiêu cực, mà còn khơi mào cho những xu hướng chia rẽ, phi tiến bộ.

4.3. Dân quyền

Ở Việt Nam, vấn đề dân quyền, hay gọi theo cách truyền thống là “dân là

gốc”, “vì dân”... là vấn đề không mới, cha ông ta ngay từ những ngày đầu dựng nước và trong toàn bộ lịch sử giữ nước, đã liên tục phải giải quyết vấn đề này¹.

Nghiên cứu nguyên nhân thịnh suy của các triều đại trong lịch sử Việt Nam, người ta có thể thấy một thực tế khá hiển nhiên rằng, sức mạnh của các triều đại, bao giờ cũng gắn liền với sức mạnh của dân. Không phải mọi triều đại đều đạt tới trình độ cao về tính chính đáng (Legitimacy²), tức là không phải mọi triều đại đều sáng suốt, hợp lòng dân hay không mắc sai lầm. Nhưng ở mọi triều đại, sức dân đều là một đại lượng đủ vững mạnh tạo nên sức mạnh của dân tộc - quốc gia. Không có ngoại lệ, những trang sử rạng rỡ trong chiến thắng ngoại xâm, dựng xây xã tắc thanh bình... đều là những giai đoạn lòng dân thuận hòa, sức dân được khoan thư, dân quyền được tôn trọng, tiếng dân được lắng nghe; mọi bất an, lo lắng, oan trái,... của dân, đều có phương thức để được giải quyết.

Nhiều bài học điển hình đã được truyền tụng trong văn hóa và được ghi lại trong sử sách. Có những bài học thành công đầy tự hào. Nhưng cũng có

¹ Có nhiên, “Dân quyền”, “Dân là gốc”, “Vi dân”... là các khái niệm có sự phân biệt nhất định phản ánh những tư tưởng ít nhiều khác nhau về vai trò của dân đối với quốc gia. Nhưng ở đây, trong khuôn khổ chủ đề giá trị quốc gia, *dân quyền* là khái niệm phản ánh chính xác hơn cả vấn đề cần nói.

² “Legitimacy”, theo tiêu chuẩn mà John Locke đề ra cho phương Tây. Xem: *Political Legitimacy*. “Encyclopedia of Philosophy”. <https://plato.stanford.edu/entries/legitimacy>.

những bài học đắt giá phải trả bằng xương máu.

Từ Đại hội VI năm 1986 của Đảng đến nay, bài học về dân - “dân là gốc” được liên tục làm sâu sắc hơn qua mỗi kỳ Đại hội. Nhưng trong thực tế, niềm tin của dân đối với Đảng, đối với chế độ và đối với tương lai đất nước, trong khi đã đạt được nhiều kết quả rất tích cực, nhất là trong giai đoạn chống tham nhũng quyết liệt vừa qua, vẫn còn không ít vấn đề bức xúc, gây phân tâm. Để định hướng giá trị cho sự phát triển thịnh vượng của quốc gia, *dân quyền* với tính cách là điều kiện, là một trong những nhân tố nền tảng để thực hiện các giá trị khác, hiện vẫn đang còn có những điểm nghẽn cần phải khơi thông để phát triển. Vấn đề là ở chỗ, tính nghiêm trọng của những điểm nghẽn này không phải đã được nhận thức đầy đủ và thấu đáo.

Về vấn đề này, cần thiết phải nhắc lại tư tưởng (khó có thể sâu sắc hơn) của Phan Bội Châu trong tác phẩm *Việt Nam quốc sử khảo*, được viết bằng chữ Hán và xuất bản tại Nhật Bản hồi đầu thế kỷ XX, nhằm thức tỉnh thanh niên Việt Nam về tinh thần quốc gia và ý chí dân tộc. Phan Bội Châu viết: “theo công pháp vạn quốc đã định, được gọi là một nước thì phải có dân, có đất đai, có chủ quyền. Thiếu một trong ba cái ấy đều không đủ tư cách làm một nước. Trong ba cái đó thì dân là quan trọng nhất. Không có dân thì đất đai không thể còn, chủ quyền không thể lập; dân còn thì nước còn; dân

mất thì nước mất. Muốn biết dân còn mất thế nào thì xem cái quyền của dân còn mất thế nào. Dân quyền mà được đề cao thì dân được tôn trọng, mà nước cũng mạnh. Dân quyền bị xem nhẹ, thì dân bị coi khinh, mà nước yếu. Dân quyền hoàn toàn mất thì dân mất mà nước cũng mất. Dân mất tức là có dân cũng như không có dân vậy” (Phan Bội Châu 1990: 386).

Như vậy, *lãnh thổ, chủ quyền* và *dân* là ba yếu tố tạo thành quốc gia mà Phan Bội Châu đã nhấn mạnh và cảnh tỉnh một cách tâm huyết đối với thanh niên Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX. Trong ba yếu tố đó, theo ông, dân là quan trọng nhất. Thiếu một trong ba yếu tố đó, quốc gia không tồn tại. Xin được nhấn mạnh, theo Phan Bội Châu, dân còn thì nước còn, dân mất thì nước mất. Dân quyền được đề cao thì dân được tôn trọng, quốc gia hùng mạnh. Dân quyền bị xem nhẹ, thì dân bị coi khinh, nước yếu.

Lời cảnh tỉnh của Phan Bội Châu, theo chúng tôi đặc biệt có ý nghĩa trong việc xây dựng hệ giá trị quốc gia.

Vấn đề *dân quyền* thực chất là vấn đề về sự tham gia của người dân vào các quyết sách của chính quyền. Trình độ cao nhất của sự tham gia là người dân *có tự do trong một quốc gia độc lập*, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phác họa: “tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh 2011: 161). Trình độ thấp nhất của dân

quyền là đời sống người dân bị bất an, lo lắng vì những oan ức, sai trái có thể xảy ra,... Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, khi theo dõi hoạt động của các Ủy ban nhân dân xuất hiện tình trạng bị “dân phàn nàn, oán thán nhiều hơn lời khen”, trên báo *Cứu quốc* số 65 ra ngày 12-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Hết thấy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý. Nói tóm lại, muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thấy” (Hồ Chí Minh 2011: 51) - Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với chính quyền, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, đến nay vẫn còn nguyên giá trị và tính cấp thiết.

Ở Việt Nam, “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được chính thức ghi vào Quốc hiệu trong *Sắc lệnh luật số 50 ngày 9-10-1945* do Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng 4 Bộ trưởng lúc đó ký. Còn “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” là mục tiêu xã hội của sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được thông qua tại Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2001. Trên thực tế, đó cũng là hệ giá trị vĩ mô, phổ quát có ý nghĩa định hướng dài lâu đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Hiểu đó là hệ giá trị quốc gia cũng không có gì sai.

Kế thừa những kết quả trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam được khởi xướng từ Nghị quyết 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII năm 1998, trên cơ sở nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng các hệ giá trị cốt lõi đối với sự phát triển đất nước, tại Đại hội XIII của Đảng năm 2021, Đảng ta đã xác định: “tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam đã tồn tại trong lịch sử; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 143).

Tại Hội nghị văn hóa toàn quốc ngày 24 - 11 - 2021, về các giá trị này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng coi một trong những “nhiệm vụ trọng tâm của việc xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát

³ Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, khi theo dõi hoạt động của các Ủy ban nhân dân xuất hiện tình trạng bị “dân phàn nàn, oán thán nhiều hơn lời khen”, trên báo *Cứu quốc* số 65 ra ngày 12-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Hết thấy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý. Nói tóm lại, muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thấy” (Hồ Chí Minh 2011: 51).

⁴ Xem: Về 6 chữ “Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” trong Quốc hiệu Việt Nam. <https://tuoitre.vn/them-nhan-thuc-ve-6-chu-doc-lap-tu-do-hanh-phuc-trong-quoc-hieu-viet-nam-20200901155315637.htm>.

triển nền văn hóa dân tộc” là: “xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc” (Nguyễn Phú Trọng 2021b).

Đây là những chỉ dẫn quan trọng và có ý nghĩa đối với việc xây dựng các hệ giá trị cốt lõi, trong đó có hệ giá trị quốc gia - dân tộc.

5. Kết luận

Trong số các giá trị tạo nên sức mạnh và bản sắc quốc gia, dân quyền là một trong những giá trị được cha ông ta khơi dậy từ rất sớm, được phát huy với tính cách là nhân tố nền tảng cho mọi thắng lợi, đặc biệt trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Trong những thập niên gần đây, quan điểm *dân là gốc, vì dân* cũng đã được đánh thức, được sử dụng khá thành công cho sự nghiệp Đổi mới,

đặc biệt trong giai đoạn cuối những năm 80. Nhưng tại thời điểm hiện nay, vai trò của dân, đặc biệt là dân quyền, còn chưa được phát huy đúng như sức mạnh vốn có của giá trị này.

Bài học lịch sử ở nhiều giai đoạn và ngay cả ở thời kỳ hiện nay đều cho thấy, đúng như Phan Bội Châu đã cảnh tỉnh, nếu dân quyền được tôn trọng, dân quốc được đánh thức thì sức mạnh và bản sắc quốc gia được nhân lên rất nhiều; những giá trị thời đại mà Việt Nam thu hút được, có điều kiện để được thể hiện, được phát huy, được tích hợp với sức mạnh nội tại, tạo thành niềm tin, ý chí và động lực to lớn của dân tộc trên con đường phát triển. Các nguồn lực bên trong và bên ngoài thường bị thất thoát, lãng phí, hoặc không phát huy được sức mạnh tối đa, nếu người dân bị gạt ra ngoài quá trình phát triển, lòng dân mất niềm tin, lợi ích của dân bị xâm hại..., tức giá trị dân quyền bị vi phạm.

Không chỉ là những giá trị được đúc rút từ trong quá khứ dựng xây, bảo vệ và phát triển đất nước, hệ giá trị quốc gia đang được xây dựng còn là hệ giá trị lý tưởng, phản ánh ý chí, niềm tin vào tương lai của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Với bản chất là phản ánh sức mạnh và bản sắc quốc gia, hệ giá trị quốc gia, nếu được xây dựng thành công, sẽ trở thành động lực tinh thần có ý nghĩa, để cộng đồng các dân tộc Việt Nam, chính phủ và các chủ thể quản lý xã hội, các tầng lớp cư dân... giải phóng tối đa nội lực và tiềm năng, thu hút hợp lý các nguồn lực

thời đại từ cộng đồng quốc tế, thực hiện được những mục tiêu kỳ vọng mà Đại hội XIII của Đảng đã ghi rõ trong Văn kiện với các mốc cụ thể đến năm 2030, đến năm 2045 và xa hơn. □

Tài liệu trích dẫn

1. Class 6 America's Core Values: Liberty, Equality & Self-Government. (<https://quizlet.com/220242766/class-6-america-core-values-liberty-equality-self-government-flash-cards/>). Truy cập tháng 5/2023.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

4. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

5. Kohls L. Robert. 1989. *The values americans live by*. ([BY https://www.fordham.edu/download/downloads/id/3193/values_americans_live_by.pdf](https://www.fordham.edu/download/downloads/id/3193/values_americans_live_by.pdf)). Truy cập tháng 5/2023.

6. Nguyễn Phú Trọng. 2021a. “Văn hóa là hồn cốt dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn”. (<https://laodong.vn/thoi-su/van-hoa-la-hon-cot-dan-toc-van-hoa-con-thi-dan-toc-con-977389.ldo>). Truy cập tháng 5/2023.

7. Nguyễn Phú Trọng. 2021b. “Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc”. (<https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu>

[-trong-tai-hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc.html](#)). Truy cập tháng 5/2023.

8. Phan Bội Châu. 1990. *Toàn tập*. Tập 2. Huế: Nxb. Huế. Tác phẩm này được viết tại Nhật Bản năm 1906, hoàn thành năm 1909, Nxb. Shoransha-Tokyo in năm 1909.

9. J.J. Smolicz. 2002. “Core values and nation-states”. (<https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/9783110852004.69/html>). Truy cập tháng 5/2023.

10. Switzerland Global Enterprise. 2016. “Intercultural Values”. (http://www.iberglobal.com/files/2016/intercultural_values_swiss.pdf). Truy cập tháng 5/2023.

11. “The Twelve Core Values for a Strong Thailand”. (http://122.155.92.12/nnt_en/Core_Values/U.S.). Truy cập tháng 5/2023.

12. Department of State. Core Values. (<https://20092017.state.gov/s/d/rm/rls/dostrat/2004/23502.htm>). Truy cập tháng 5/2023.

13. UN. 1945. “Charter of the United Nations and Statute of the International Court of Justice”. (<https://treaties.un.org/doc/publication/ctc/uncharter.pdf>)

14. Yuval Feinstein. 2023. “Nation-State. Britannica”. (<https://www.britannica.com/topic/nation-state>). Truy cập tháng 5/2023.

15. Báo Tuổi trẻ Online. 2020. “Thêm nhận thức về 6 chữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” trong Quốc hiệu Việt Nam”. (<https://tuoitre.vn/them-nhan-thuc-ve-6-chu-doc-lap-tu-do-hanh-phuc-trong-quoc-hieu-viet-nam-20200901155315637.htm>.)